

Bản án số: 32/2023/HS-ST.
Ngày: 07 - 4 - 2023.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Bích
2. Ông Đỗ Vũ Ngọc Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc B (Tên gọi khác: B), sinh năm 1991 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1959; Mẹ: Nguyễn Thị Thanh T (chết);

Gia đình có 03 anh, em; bị cáo là con út.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã vào ngày 03.02.2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L.

*** Bị hại:** Ông Phạm Kim K – sinh năm 1962. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

HKTT: Khu phố 7, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09.12.2022, bị cáo Nguyễn Ngọc B đến nhà Bùi Văn L ở khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã L chơi. Khi đang ngồi phía trước nhà của L thì bị cáo B nhìn thấy ông Phạm Kim K là nhân viên bảo vệ của quán Cà phê L S (giáp nhà L) đang dắt xe máy cho khách và có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen trong hộc xe máy Honda Vision, biển số 86B6 – 356.04 của ông K đang dựng trong bãi xe. Lúc này, bị cáo B nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên nên lợi dụng ông K đang dắt xe không để ý, bị cáo B lén lút đi đến lấy trộm chiếc điện thoại của ông K rồi đi vào nhà L. Sau đó, bị cáo B tắt nguồn điện thoại và giấu phía trong khu vực bếp nhà L. Đến khoảng 20 giờ 45 phút, ông K quay lại chỗ xe máy để lấy điện thoại thì không thấy nên nghi ngờ và đi qua nhà L hỏi nhưng bị cáo B không thừa nhận việc lấy điện thoại. Sau đó, ông K trình báo Công an phường P. H đến giải quyết thì bị cáo B thừa nhận hành vi trộm cắp và giao nộp cho Công an phường P. H chiếc điện thoại di động đã lấy trộm của ông K.

*Tại Kết luận định giá tài sản số: 72/KL-ĐGTS ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, 32 G, ốp lưng nhựa trong suốt, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 2.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả cho chủ sở hữu là ông Phạm Kim K vào ngày 29/12/2022.

Về dân sự: Sau khi bị hại Phạm Kim K nhận lại tài sản thì bị hại không yêu cầu gì về phần dân sự.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSLG-HS ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc B, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ: 09 đến 12 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Ngọc B:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Nguyễn Ngọc B nói lời sau cùng:** Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại ông Phạm Kim K có đơn xin xử vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng hơn 20 giờ ngày 09/12/2022, tại quán Cà phê L S thuộc khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã L, bị cáo Nguyễn Ngọc B lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, trị giá 2.500.000 đồng của ông Phạm Kim K. Sau đó, bị cáo B đem vào nhà Bùi Văn L cất giấu thì bị lực lượng Công an phường Phước Hội đến làm việc và thu giữ.

Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Ngọc B đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo B thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhận thức rõ được “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[9] Về dân sự: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;
- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03.02.2023.

Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**07/4/2023**). Riêng bị hại ông Phạm Kim K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn